

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 36/2017/HSST

Ngày: 21/12/2017

1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông **Nguyễn Văn Trinh**.

- *Thẩm phán* : Ông **Thái Quang Hải**.

- *Các Hội thẩm nhân dân* :

Ông **Tào Việt Thắng** - Phó Ban Dân tộc thành phố Cần Thơ.

Bà **Nguyễn Thị Mai Phụng** - Cán bộ ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ.

Ông **Phạm Văn Nghĩa** - Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Cần Thơ.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa* : Ông **Phan Văn Cẩn**.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa* : Bà **Phạm Thị Hồng Ngọc** - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 21-12-2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2017/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Vũ Thị Hồng Y; Sinh năm 1984.

Trú tại: - khu dân cư H, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Trình độ học vấn: 12/12, Thạc sĩ kinh tế;

Nghề nghiệp: Nguyên Kế toán trưởng, trưởng phòng Tài vụ trường Cao đẳng nghề Du lịch, thành phố Cần Thơ.

Con ông: Vũ Viết C và bà: Vũ Thị Minh T;

Chồng: Võ Đức N và có 01 con sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giam: 25-8-2016.

Các Luật sư: Lê Hoàng N1 và Trần Minh T1- Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ bào chữa cho bị cáo.

Nguyên đơn dân sự:

Trường Cao đẳng nghề D.

Địa chỉ: đường L, phường B, quận K, thành phố Cần Thơ.

Có bà Nguyễn Minh T2 là hiệu trưởng làm đại diện.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp:

Luật sư Võ Minh L- Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Vũ Thị Minh T sinh năm 1958.

Trú tại: khu dân cư H, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ.

2. Võ Đức N sinh năm 1980. Vắng mặt.

Trú tại: - khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

- ký túc xá đại học Cần Thơ, phường X, quận K, thành phố Cần
Thơ.

3. Đinh Viết Kh sinh năm 1950.

Trú tại: Hải Thượng Lãn Ông, phường T, quận K, thành phố Cần Thơ.

4. Nguyễn Kim Tr sinh năm 1954.

Trú tại: Lý Tự Trọng, phường A1, quận K, thành phố Cần Thơ.

5. Nguyễn Minh T2. sinh năm 1976.

Trú tại: phường A2, quận K, thành phố Cần Thơ.

6. Võ Minh Tr1. Sinh năm 1985.

Trú tại: phường C, quận K, thành phố Cần Thơ.

7. Mai Lê Đặng Ngọc D sinh năm 1988.

Trú tại: phường T, quận K, thành phố Cần Thơ.

8. Võ Thị Hồng N sinh năm 1990.

Trú tại: phường A3, quận T, thành phố Cần Thơ.

9. Phạm Việt N sinh năm 1983.

Trú tại: phường AK, quận K, thành phố Cần Thơ.

10. Trần Thị Minh T1 sinh năm 1986.

Trú tại: phường AH, quận K, thành phố Cần Thơ.

11. Trần Thiên T2 sinh năm 1985.

Trú tại: phường A1, quận K, thành phố Cần Thơ.

12. Phạm Thị X sinh năm 1986.

Trú Tại: phường H, quận K, thành phố Cần Thơ.

NHẬN THẤY

Bị cáo Vũ Thị Hồng Y bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trường Cao đẳng nghề D là đơn vị sự nghiệp, trực thuộc Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch. Nguồn tài chính của trường được đảm bảo một phần bằng ngân sách nhà nước, một phần bằng các nguồn thu từ hoạt động nghiệp vụ.

Ngày 6-11-2009 Vũ Thị Hồng Y được tuyển dụng vào trường với nhiệm vụ là nhân viên Kế toán. Ngày 16-7-2014 được bổ nhiệm Kế toán trưởng, rồi sau đó là trưởng phòng tài vụ. Từ năm 2010, lợi dụng sự tin tưởng và thiếu kiểm tra chặt chẽ của Lãnh đạo trường, Y đã lập các hồ sơ và chứng từ chi khống, tự nâng mức lương và các khoản phụ cấp để chiếm đoạt số tiền 8.337.111.289 đồng của trường, cụ thể như sau:

Y đã lập 25 Ủy nhiệm chi khống 3.658.068.328 đồng. Trong đó có 8 Ủy nhiệm chi với số tiền là 315.853.000 đồng, chuyển vào tài khoản do Võ Đức N (là chồng của Y) đứng tên; 15 Ủy nhiệm chi với số tiền là 3.028.365.941 đồng, chuyển vào tài khoản do Vũ Thị Minh T (là mẹ của Y) đứng tên; 2 Ủy nhiệm chi với số tiền là 313.849.387 đồng, chuyển vào tài khoản của Y .

Y đã nâng khống tiền thu nhập tăng thêm của Y với số tiền là 702.174.263 đồng, nâng khống tiền phụ cấp ưu đãi nhà giáo và tiền lương (trong bảng kê rút tiền từ Kho bạc nhà nước và Ủy nhiệm chi tiền chuyển vào tài khoản của Y) với số tiền là 3.976.868.698 đồng.

Tháng 11-2015 Y báo với bà Nguyễn Minh T2 rằng đã hết kinh phí hoạt động nên bà Thơ đã chỉ đạo thu các khoản tạm ứng, đồng thời kiểm tra các bản sao kê tài khoản tại ngân hàng. Sau khi phát hiện các Ủy nhiệm chi khống ban giám hiệu trường đã làm việc với Y. Y thừa nhận đã chiếm đoạt số tiền 2.566.567.859 đồng và viết cam kết sẽ hoàn trả. Ban giám hiệu trường cũng đến gặp cha mẹ của Y. Y và gia đình đã bồi thường được 1.945.500.000đ. Số tiền còn lại là 6.391.611.289 đồng. Trong quá trình điều tra Võ Minh Tr1 đã nộp số tiền 94.700.000 đồng đã mượn của Y .

Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch đã thành lập đoàn thanh tra tài chính tại trường và đã kết luận Y chiếm đoạt 6.686.516.343 đồng. Ngày 26-8-2016 Đoàn thanh tra đã bàn giao toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra.

Theo Kết luận giám định tài chính thì tổng số tiền mà Y đã chiếm đoạt là 8.337.111.289 đồng. Trong đó có 28 Ủy nhiệm chi khống với số tiền là

4.163.711.647 đồng và nâng không phụ cấp ưu đãi trên bảng chi lương là 4.173.399.642 đồng.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 17-10-2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ truy tố Vũ Thị Hồng Y về tội Tham ô tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 278 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ kết quả thẩm tra các tài liệu và chứng cứ tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, các Luật sư, bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo vẫn khai nhận hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo, đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ, như: Sau khi gây án bị cáo đã khai báo thành khẩn; cha của bị cáo có công với Cách mạng và bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc tại trường. Bên cạnh đó các Luật sư cũng yêu cầu xử lý vi phạm của Lãnh đạo trường, đồng thời buộc phải bồi thường thiệt hại do vi phạm Luật Kế toán, trong cùng vụ án này.

Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình là cha của bị cáo có công với Cách mạng, không chấp nhận tình tiết khai báo thành khẩn và có thành tích cao, do bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội trong khi thực hiện chức trách, đồng thời cũng đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt, tiếp tục giữ số tài sản cá nhân đã thu giữ để thi hành án.

Đối chiếu các chứng cứ thấy rằng quá trình điều tra tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề có liên quan.

Kết quả điều tra và giám định tư pháp tài chính cho thấy bị cáo đã lợi dụng nhiệm vụ được giao là Kế toán để lập các Ủy nhiệm chi khống; tự nâng mức lương và các khoản phụ cấp của bị cáo; tự điều chỉnh nâng mức lương và phụ cấp ưu đãi trong bảng lương để rút tiền từ Kho bạc nhà nước, rồi lập Ủy nhiệm chi chuyển tiền vào tài khoản của bị cáo. Toàn bộ số tiền 8.337.111.289 đồng đã chuyển vào tài khoản của bị cáo và những người thân. Có đủ căn cứ để quy kết bị cáo phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với hành vi phạm tội này. Bị cáo và gia đình đã bồi thường 1.945.500.000 đồng cho Trường Cao đẳng nghề D trước khi đoàn thanh tra chuyển hồ sơ đến cơ quan điều tra. Quy kết bị cáo tham ô 6.391.611.289 đồng là đã có lợi cho bị cáo. Bị cáo hết sức ngoan cố khi tiếp tục phạm tội cho đến tháng 7-2016, sau khi đã phát hiện 9 Ủy nhiệm chi khống vào tháng 01-2016.

Không có chứng cứ về hành vi đồng phạm của Lãnh đạo trường qua các thời kỳ, cũng như hành vi giúp sức của Kế toán Mai Lê Đăng Ngọc D và Thủ quỹ Võ Thị Hồng N với bị cáo. Ngược lại chính những người này đã phát hiện ra hành vi phạm tội của bị cáo. Chính bà Thơ đã báo cáo với Bộ chủ quản để tiến hành thanh tra tài chính tại trường.

Truy tố bị cáo theo điểm a khoản 4 Điều 278 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt cho nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm này hiện nay.

Khi lượng hình có xem xét thái độ khai báo thật thà có mức độ của bị cáo. Cha của bị cáo có công trong Kháng chiến cứu nước.

Khung hình phạt, quy định tại khoản 4 Điều 278 Bộ luật Hình sự hiện hành và khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, có mức bằng nhau. Tuy nhiên giá trị tài sản chiếm đoạt ở mức khởi điểm, quy định theo Bộ luật Hình sự hiện hành là 500.000.000 đồng, quy định theo Bộ luật Hình sự năm 2015 là 1.000.000.000đ. Nên áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa XIV khi lượng hình.

Về trách nhiệm dân sự. Đại diện Trường Cao đẳng nghề D yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường 6.391.611.289 đồng. Bị cáo phải bồi thường số tiền này cho trường.

Về vật chứng. Tiếp tục giữ số tiền mà Võ Minh Trl đã nộp cùng số tài sản đã thu giữ của bị cáo để bảo đảm thi hành án. Cho bị cáo nhận lại các giấy tùy thân, các thẻ thanh toán, máy hiện mã pin và các sim số điện thoại. Các CPU đã thu giữ tại Trường Cao đẳng nghề D nên giao cho cơ quan điều tra tiếp tục giữ vì có liên quan đến vụ án khác.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Vũ Thị Hồng Y** phạm tội **“Tham ô tài sản”**.

Áp dụng:

- Điểm a khoản 4 Điều 278; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa XIV.

- Điểm x khoản 1 Điều 51, khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị Hồng Y **20** (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25-8-2016.

Áp dụng: Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho Trường Cao đẳng nghề D 6.391.611.289 đồng.

Áp dụng: Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tiếp tục giữ 94.700.000 đồng do Võ Minh Tr1 nộp để thi hành án. Bị cáo được khấu trừ số tiền này khi thi hành án.

Tiếp tục giữ số tài sản của bị cáo gồm: 2.500.000 VNĐ; 72 USD, 120 Euro, 185 Sing.Dollars, 760 Hong Kong Dollars, 3.000 Yen cùng số nữ trang (đã niêm phong và gửi tại Kho bạc nhà nước theo công văn số 880 ngày 4-11-2016 của cơ quan Cảnh sát điều tra); 02 thẻ chứng nhận chất lượng ngọc trai; 05 vỏ hộp; 02 điện thoại di động Iphone 6 Plus và Sony; 01 máy tính xách tay Macbook; 01 Ipad; 01 thẻ nhớ; 04 thiết bị sạc; 01 chuột máy tính; 01 USB; 02 đĩa CD; 02 thiết bị đọc thẻ; 01 xe mô tô Piaggio biển số 65B1-033.79 và giấy chứng nhận đăng ký - để bảo đảm thi hành án.

Trường hợp chậm thi hành án, người phải thi hành án phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Cho bị cáo nhận lại Giấy chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe, 05 thẻ ATM, 03 thẻ Visa, 02 máy hiện mã pin và 04 sim số điện thoại.

Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra (Phòng PC 46) tiếp tục giữ 04 CPU của Trường Cao đẳng nghề D (có chữ ký tên của Vũ Thị Hồng Y, Mai Lê Đặng Ngọc D, Võ Thị Hồng N và Trần Thị Minh T1) vì có liên quan đến vụ án khác.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 114.391.611 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Trinh